

## QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Đông Động

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;  
Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;  
Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016 ;  
Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Thái Bình về việc Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ; tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách ở địa phương từ năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc cho phép UBND xã Đông Động, huyện Đông Hưng chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện quy hoạch dân cư;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 20/04/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khu quy hoạch dân cư thôn Quả Quyết, xã Đông Động, huyện Đông Hưng;

Căn cứ Quyết định số 6859/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện Đông Hưng về việc phê duyệt Phương án đấu giá, quyền sử dụng đất khu quy hoạch dân cư thôn Quả Quyết xã Đông Động.

Xét thông báo số 01/TB-TCKH ngày 12/01/2018 của phòng Tài chính – Kế hoạch về việc hoạch toán tiền sử dụng đất, tiền bồi thường GPMB, tiền chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư thôn Quả Quyết xã Đông Động;

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 06 /TTr-PTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2018, Trung tâm Phát triển quỹ đất tại báo cáo số 05/BC-PTQĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất tại xã Đông Động.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất tại UBND xã Đông Động do Công ty TNHH Đấu giá Thành Công thực hiện đấu giá ngày 15/12/2017, cụ thể như sau:

Vị trí khu đất đấu giá: Khu vực thôn Quả Quyết xã Đông Động  
Số lô trúng đấu giá: 61 lô.  
Tổng diện tích khu đất đã đấu giá: 6.618,4 m<sup>2</sup>  
Tổng số tiền đấu giá QSDĐ: 38.896.855.300 đồng.

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Cho phép Trung tâm phát triển quỹ đất và UBND xã Đông Động được đối trừ kinh phí như sau:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất đối trừ chi phí thực hiện tổ chức GPMB (2%) trước khi nhập vào ngân sách nhà nước đảm bảo đúng quy định:

+ Chi phí thực hiện tổ chức GPMB (2%): 32.086.100 đồng.

- UBND xã Đông Động được đối trừ tiền bồi thường, hỗ trợ để chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi phục vụ quy hoạch đất khu dân cư và tiền xây dựng cơ sở hạ tầng :

+ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 1.604.310.900 đồng.

+ Tiền xây dựng cơ sở hạ tầng: 5.596.910.000 đồng.

Số tiền sử dụng đất còn lại là: **31.663.548.300 đồng** (Ba mươi một tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng) được nộp vào ngân sách Nhà nước và được phân chia tỷ lệ % theo quyết định 14/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Thái Bình.

**Điều 3.** Giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất, phòng Tài nguyên & Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ Đông Hưng và UBND xã Đông Động có trách nhiệm tổ chức thực hiện các việc sau đây:

1. Trung tâm PTQĐ phối hợp với phòng Tài nguyên & Môi trường, Chi nhánh VPĐKĐĐ Đông Hưng và UBND xã Đông Động hoàn thiện hồ sơ đấu giá chuyển Chi cục thuế. Chi cục thuế có trách nhiệm thông báo, hướng dẫn cho người trúng đấu giá quyền sử dụng đất kê khai và nộp tiền sử dụng đất theo quy định của Pháp luật;

2. Phòng Tài nguyên & Môi trường phối hợp với Trung tâm PTQĐ và UBND xã Đông Động tiến hành xác định cụ thể mốc giới, bàn giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

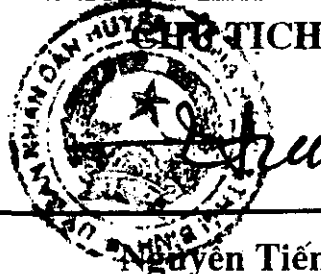
Chánh Văn phòng HĐND & UBND huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất, Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường, Giám đốc chi nhánh VPĐKĐĐ Đông Hưng, Chi cục Trưởng Chi cục thuế huyện, Thủ trưởng các ngành liên quan và Chủ tịch UBND xã Đông Động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

\* Nơi nhận:

- Như điều 4;

- Lưu VT:TNMT. *cuoi*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



*Nguyễn Tiến Hưng*  
Nguyễn Tiến Hưng

# DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÚNG ĐẦU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Tại xã Đông Động huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình

(Kèm theo Quyết định số 190 /QĐ-UBND ngày 23 tháng 1 năm 2018 của UBND huyện Đông Hưng)

STT	Họ và tên	Địa chỉ (xã)	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Lô số	Giá trả (đồng/m <sup>2</sup> )	Tổng tiền người trúng đấu giá QSDĐ phải nộp	Đối trừ		Tiền sử dụng đất sau đổi trừ nộp vào ngân sách Nhà nước	Ghi chú
							Tiền BT, HT GPMB	Tiền XDCSHT		
1	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	93.2	1	13,000,000	1,211,600,000	23,040,000	78,820,000	1,109,740,000	
2	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	90	2	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000	
3	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	90	3	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000	
4	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	90	4	9,425,000	848,250,000	22,260,000	76,110,000	749,880,000	
5	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	90	5	10,010,000	900,900,000	22,260,000	76,110,000	802,530,000	
6	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	90	6	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000	
7	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	90	7	9,420,000	847,800,000	22,260,000	76,110,000	749,430,000	
8	Phan Thị Loan	Đông Hợp-ĐH	90	8	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000	
9	Phan Thị Loan	Đông Hợp-ĐH	90	9	9,415,000	847,350,000	22,260,000	76,110,000	748,980,000	
10	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	90	10	9,412,000	847,080,000	22,260,000	76,110,000	748,710,000	
11	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	90	11	9,416,000	847,440,000	22,260,000	76,110,000	749,070,000	
12	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	90	12	9,409,000	846,810,000	22,260,000	76,110,000	748,440,000	
13	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	90	13	9,406,000	846,540,000	22,260,000	76,110,000	748,170,000	

**Khu vực Mã Tốt thôn Quả Quyết**

14	Phạm Văn Biên	Thụy Phong-Thái Thụy	90	14	9,408,000	846,720,000	22,260,000	76,110,000	748,350,000
15	Phạm Văn Biên	Thụy Phong-Thái Thụy	90	15	10,099,000	908,910,000	22,260,000	76,110,000	810,540,000
16	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	90	16	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000
17	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	90	17	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000
18	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	90	18	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000
19	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	90	19	9,415,000	847,350,000	22,260,000	76,110,000	748,980,000
20	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	90	20	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000
21	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	90	21	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000
22	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nam Từ Liêm-HN	90	22	9,416,000	847,440,000	22,260,000	76,110,000	749,070,000
23	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nam Từ Liêm-HN	90	23	9,416,000	847,440,000	22,260,000	76,110,000	749,070,000
24	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nam Từ Liêm-HN	90	24	9,416,000	847,440,000	22,260,000	76,110,000	749,070,000
25	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nam Từ Liêm-HN	90	25	9,416,000	847,440,000	22,260,000	76,110,000	749,070,000
26	Trần Hữu Huân	p.Trần Lâm-Tp.TB	90	26	9,410,000	846,900,000	22,260,000	76,110,000	748,530,000
27	Trần Hữu Huân	p.Trần Lâm-Tp.TB	90	27	9,411,000	846,990,000	22,260,000	76,110,000	748,620,000
28	Trần Hữu Huân	p.Trần Lâm-Tp.TB	90	28	9,412,000	847,080,000	22,260,000	76,110,000	748,710,000
29	Phạm Thị Liễu	Thị trấn Đông Hưng	90	29	9,416,000	847,440,000	22,260,000	76,110,000	749,070,000
30	Phạm Thị Liễu	Thị trấn Đông Hưng	90	30	9,416,000	847,440,000	22,260,000	76,110,000	749,070,000
31	Phạm Thị Liễu	Thị trấn Đông Hưng	102.7	31	9,416,000	967,023,200	25,400,000	86,850,000	854,773,200
32	Phạm Thị Liễu	Thị trấn Đông Hưng	122.6	32	3,510,000	430,326,000	30,310,000	103,680,000	296,336,000
33	Phạm Thị Liễu	Thị trấn Đông Hưng	120	33	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
34	Phạm Thị Liễu	Thị trấn Đông Hưng	120	34	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
35	Phạm Thị Liễu	Thị trấn Đông Hưng	120	35	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000

36	Trần Hữu Huân	p.Trần Lâm-Tp.TB	120	36	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
37	Trần Hữu Huân	p.Trần Lâm-Tp.TB	120	37	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
38	Trần Hữu Huân	p.Trần Lâm-Tp.TB	120	38	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
39	Trần Hữu Huân	p.Trần Lâm-Tp.TB	120	39	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
40	Tạ Ngọc Dương	Thị trấn Đông Hưng	120	40	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
41	Tạ Ngọc Dương	Thị trấn Đông Hưng	120	41	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
42	Tạ Ngọc Dương	Thị trấn Đông Hưng	120	42	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
43	Tạ Ngọc Dương	Thị trấn Đông Hưng	120	43	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
44	Tạ Ngọc Dương	Thị trấn Đông Hưng	120	44	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
45	Tạ Ngọc Dương	Thị trấn Đông Hưng	120	45	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
46	Tạ Ngọc Dương	Thị trấn Đông Hưng	120	46	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
47	Tạ Ngọc Dương	Thị trấn Đông Hưng	120	47	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
48	Tạ Ngọc Dương	Thị trấn Đông Hưng	120	48	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
49	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	120	49	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
50	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	120	50	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
51	Hoàng Thị Thanh Hóa	Thị trấn Đông Hưng	120	51	3,510,000	421,200,000	29,670,000	101,480,000	290,050,000
52	Đặng Quang Trung	Đông Động-DH	120	52	3,550,000	426,000,000	29,670,000	101,480,000	294,850,000
53	Nguyễn Thành Linh	p.Hoàng Diệu-Tp.TB	120	53	4,552,000	546,240,000	29,670,000	101,480,000	415,090,000
54	Phạm Trường Nam	p.Trần Lâm-Tp.TB	122.1	54	6,006,000	733,332,600	30,190,000	103,260,000	599,882,600
55	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	150	56	1,810,000	271,500,000	37,090,000	126,850,000	107,560,000
56	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	150	57	1,810,000	271,500,000	37,090,000	126,850,000	107,560,000
57	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	150	58	1,810,000	271,500,000	37,090,000	126,850,000	107,560,000

58	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	150	59	1.816,000	272,400,000	37,090,000	126,850,000	108,460,000
59	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	150	60	1,810,000	271,500,000	37,090,000	126,850,000	107,560,000
60	Lê Trung Dũng	Đông Xuân-DH	148,9	61	1,805,000	268,764,500	36,810,000	125,920,000	106,034,500
61	Phạm Văn Biên	Thủy Phong-Thái Thủy	148,9	68	1.810,000	269,509,000	36,587,000	125,860,000	107,062,000
Tổng cộng			6,618,4	61		38,896,855,300	1,636,397,000	5,596,910,000	31,663,548,300

Ngày 16 tháng 01 năm 2018

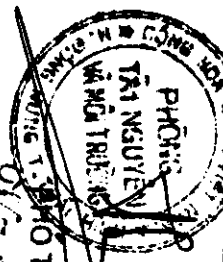
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT



*Phạm Văn Hoài*  
GIÁM ĐỐC

Ngày 23 tháng 01 năm 2018

PHÒNG TẠI NGUYỄN VÀ MÔI TRƯỜNG



*Nguyễn Tiến Dũng*

Ngày 23 tháng 1 năm 2018

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



*Nguyễn Tiến Dũng*  
CHỦ TỊCH

Số: 06 /TTr-TNMT

Đông Hưng, ngày 23 tháng 01 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt kết quả trúng đấu giá  
quyền sử dụng đất đất tại xã Đông Động

**Kính gửi:** - UBND huyện Đông Hưng.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 06/06/2012 của UBND tỉnh Thái Bình v/v sửa đổi Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của UBND tỉnh Thái Bình quy định về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách ở địa phương từ năm 2011;

Căn cứ Quyết định số 988/QĐ- UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất khu quy hoạch dân cư thôn Quả Quyết, xã Đông Động, huyện Đông Hưng.

Căn cứ Quyết định số 6859/QĐ- UBND ngày 24/11/2017 của UBND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất khu quy hoạch dân cư thôn Quả Quyết, xã Đông Động, huyện Đông Hưng.

Theo báo cáo số 05/BC- TTPTQĐ ngày 16/01/2018 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Đông Hưng về việc đề nghị thẩm định kết quả đấu giá quyền sử dụng đất xã Đông Động tham mưu trình UBND huyện ra Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất xã Đông Động do Công ty TNHH Đấu giá Thành Công tổ chức đấu giá vào ngày 15/12/2017, kết quả đấu giá như sau:

Khu vực đấu giá: Khu Mả Tót, thôn Quả Quyết, xã Đông Động.

Tổng số lô trúng đấu giá: 61 lô;

Tổng diện tích các lô đất đã đấu giá: 6.618,4 m<sup>2</sup>;

Tổng số tiền đấu giá QSDĐ đất: 38.896.855.300 đồng.

Trong đó đối trừ:

- Tiền BT, HT GPMB: 1.604.310.900 đồng;

- Tiền tổ chức thực hiện công tác GPMB: 32.086.100 đồng;
- Tiền xây dựng cơ sở hạ tầng: 5.596.910.000 đồng;
- Tiền tổ chức đấu giá: 0 đồng.

Số tiền sử dụng đất còn lại là **31.663.548.300 đồng** (Ba mươi một tỷ, sáu trăm sáu mươi ba triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm đồng) được nộp vào ngân sách nhà nước và được phân chia theo tỷ lệ % theo Quyết định 14/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Thái Bình.

Để hoàn thiện hồ sơ đấu giá quyền sử dụng đất Phòng Tài nguyên Môi trường đề nghị UBND huyện Đông Hưng phê duyệt kết quả trúng đấu giá tại xã Đông Động.

Kèm theo tờ trình này có các giấy tờ sau:

1. Kết quả đấu giá quyền sử dụng đất;
2. Danh sách các hộ trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Kính đề nghị UBND huyện Đông Hưng xét, duyệt./.

**\* Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Lưu VT. TNMT.

